TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	

Võ Nhai, ngày 06 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa :

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm LH, xã LT, huyện VN, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 2, xã LT, huyện HT, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị L và anh Mai Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Mai Văn T tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Bảo Đ, sinh ngày 31/5/2016 đến khi cháu Mai Bảo Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền đi lại thăm con chung: Anh T có quyền đi lại thăm con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng (một trăn năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0006538 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

(*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường; xã ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền